TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **29**/2022/DS-ST
Ngày 23-5-2022
V/v "Tranh chấp HĐ vay tài sản''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám, bà Hồ Thị Thu Uyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 335/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*/ *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thế T; địa chỉ: tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

*/ *Bị đơn:* Ông Y Đ và bà H'L; địa chỉ: bon TM, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T trong quá trình điều tra vụ án và tai phiên tòa: Ngày 14/9/2020 ông có cho ông Y Đ và bà H'L vay số tiền 67.500.000 đồng, hai bên thỏa thuận hẹn tới ngày 30/11/2020 ông Y Đ và bà H'L sẽ trả hết số tiền đã vay nêu trên. Tuy nhiên, khi đến hẹn thanh toán ông Y Đ và bà H'L luôn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho tôi mặc dù tôi đã gọi điện, liên hệ nhắc ông Y Đ và bà H'L nhiều lần.

Do đó ông Nguyễn Thế T khởi kiện yêu cầu ông Y Đ và bà H'L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền 67.500.000 đồng và tại phiên tòa ông Nguyễn Thế T yêu cầu tính số tiền lãi suất từ ngày 01/12/2020 đến ngày xét xử 23/5/2022 là 17 tháng 22 ngày với lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật

là 0,83%/tháng (67.500.000 đồng x 0,83%/tháng x 17 tháng 22 ngày = 9.935.100 đồng).

- *Đối với bị đơn ông Y Đ, bà H'L:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Y Đ, bà H'L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Y Đ và bà H'L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế T tổng số tiền 77.435.100 đồng, trong đó tiền nợ gốc 67.500.000 đồng, tiền lãi suất là 9.935.100 đồng. Buộc ông Y Đ và bà H'L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế T khởi kiện yêu cầu ông Y Đ và bà H'L số tiền vay ngày 14/9/2020, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS và Điều 463 của BLDS.

- Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của BLDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Y Đ và bà H' Lan có địa chỉ tại: bon TM, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Y Đ và bà H'L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc

ông Y Đ, bà H'L không hợp tác để giải quyết vụ án, việc vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Như vậy, ông Y Đ, bà H'L phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa ông Nguyễn Thế T và ông Y Đ, bà H'L là có thật được thể hiện qua giấy vay mượn tiền ngày 14/9/2020 và có chữ ký xác nhận của ông Y Đ, bà H'L mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc. Xét thỏa thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyên, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế T yêu cầu ông Y Đ, bà H'L phải trả số tiền nợ gốc 67.500.000 đồng thì việc vay tiền là có thật và không trái pháp luật. Việc ông Y Đ, bà H'L không trả đúng hẹn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi suất kể từ thời điểm hết hạn trả nợ vay cho đến khi trả xong nợ của ông Nguyễn Thế T:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Y Đ, bà H'L không hợp tác làm việc nên cũng không thể xác định rõ được là các đương sự vay mượn tiền là có có lãi suất hay không, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thế T chỉ yêu cầu tính lãi suất quá hạn từ ngày hết hạn trả nợ trong giấy vay cho đến khi ông Y Đ, bà H'L trả hết số nợ theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng là phù hợp đúng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của BLDS năm 2015.

Như vậy việc tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thế T yêu cầu tính mức lãi suất là 0,83%/tháng là phù hợp cần chấp nhận, vì vậy cần buộc bị đơn ông Y Đ, bà H'L phải thanh toán cho ông Nguyễn Thế T khoản tiền lãi kể từ thời điểm hết hạn trả nợ ngày 30/11/2020. (tính tiền lãi quá hạn từ 01/12/2020 đến ngày xét xử ngày 23/5/2022 là: 67.500.000 đồng x 0,83%/tháng x 27 tháng 22 ngày = 9.935.100 đồng).

Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T đối với bị đơn ông Y Đ, bà H'L về nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền 77.435.100 đồng *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn một trăm đồng)*. Trong đó nợ gốc 67.500.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*, nợ lãi 9.935.100 đồng *(Chín triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn một trăm đồng)* là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Y Đ, bà H'L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 77.435.100 đồng x 5% = 3.871.000 đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Thế T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.884.000 đồng *(Một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng)*.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T đối với bị đơn ông Y Đ, bà H'L.

1. Buộc bị đơn ông Y Đ, bà H'L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế T số tiền 77.435.100 đồng *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn một trăm đồng)*. Trong đó nợ gốc 67.500.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*, nợ lãi 9.935.100 đồng *(Chín triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn một trăm đồng)*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Y Đ, bà H'L phải nộp 3.871.000 đồng *(Ba triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)* tiền án phí DSST. Trả lại cho ông Nguyễn Thế T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.884.000 đồng *(Một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001054, ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện Đắk Song;
-THADS huyện S;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh